

Số: 1001/QĐ-ĐHKG

An Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định liên chính học thuật
trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 18 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-ĐHKG ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại Trường Đại học Kiên Giang;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định liên chính học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ, các Khoa chuyên môn, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Kiên Giang, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: *VL*

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTKHCN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành

QUY ĐỊNH

Liên chính học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-ĐHKG ngày 01.../.../2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Kiên Giang (sau đây gọi là Trường).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với toàn thể viên chức, người lao động và người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu

Quy định được ban hành nhằm xây dựng một môi trường hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo liên chính, lành mạnh, đảm bảo tính trung thực; đồng thời nâng cao chất lượng, uy tín học thuật của Trường Đại học Kiên Giang trong cộng đồng khoa học và xã hội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Liên chính học thuật là sự trung thực, minh bạch, có trách nhiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật và đạo đức khoa học trong hoạt động học thuật.

2. Hoạt động khoa học và công nghệ là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến và hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học công nghệ.

3. Hoạt động đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa.



4. Hành vi vi phạm liêm chính khoa học là hành vi nhằm đạt được lợi ích cho bản thân hay cho người khác một cách không trung thực và không công bằng trong hoạt động khoa học công nghệ. Hành vi vi phạm liêm chính khoa học bao gồm:

a) Đạo văn là việc sử dụng các ý tưởng, đoạn văn, số liệu hoặc tài sản trí tuệ của người khác nói chung mà không trích dẫn nguồn.

b) Tự đạo văn là việc sử dụng đoạn văn, số liệu của mình đã công bố trước đó vào công bố khoa học mới của chính mình mà không trích dẫn nguồn.

c) Bịa đặt là hành vi trình bày và báo cáo những thí nghiệm không thực hiện, bịa ra và ghi chép những dữ liệu không có thật.

d) Ngụy tạo là hành vi nhào nặn, cắt xén dữ liệu, kết quả nghiên cứu để phù hợp với ý đồ chủ quan của mình hay người khác.

đ) Gian lận là việc sử dụng các hành động gian dối, không trung thực trong hoạt động nghiên cứu khoa học như: giả mạo, gian dối trong công bố khoa học, kê khai hồ sơ học thuật, tiềm lực nhóm nghiên cứu, hồ sơ đề nghị hỗ trợ, khen thưởng liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Công bố khoa học gồm bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; bài tham luận, báo cáo khoa học trong các kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; sách/chương sách chuyên khảo, sách tham khảo, giáo trình; các sản phẩm khác có quyền tác giả, phát minh, sáng chế và giải pháp hữu ích theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

6. Báo cáo khoa học bao gồm báo cáo định kì, báo cáo tổng kết nhiệm vụ khoa học công nghệ và báo cáo khác về kết quả khoa học công nghệ thực hiện theo các quy định quản lý.

7. Mức độ trùng lặp là mức độ giống nhau về nội dung giữa các sản phẩm khoa học của các tác giả khác nhau hoặc của cùng một tác giả. Mức độ giống nhau được xác định qua nội dung các câu văn, đoạn văn giống nhau về nội dung giữa các sản phẩm được đối sánh.

Các thuật ngữ khác được sử dụng trong nội dung quy định không nêu tại Điều này thì được hiểu theo văn bản quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 4. Quy ước viết tắt

1. Bài báo khoa học: BBKH

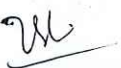
2. Đổi mới sáng tạo: ĐMST

3. Khoa học công nghệ: KHCN

4. Nghiên cứu khoa học: NCKH

5. Phòng Bảo đảm chất lượng và Thanh tra pháp chế: BĐCL&TTPC





6. Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ: P. HTKHCN
7. Sở hữu trí tuệ: SHTT
8. Tài sản trí tuệ: TSTT
9. Viên chức, người lao động: VC, NLĐ

Chương II

LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 5. Liêm chính trong đề xuất và tham gia tuyển chọn đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ

1. Không sao chép ý tưởng của người khác làm đề xuất của mình.
2. Không sử dụng một nhiệm vụ KHCN đã được phê duyệt nơi này để tham gia tuyển chọn, nhận tài trợ ở nơi khác.
3. Không tự đưa tên, giả mạo chữ ký người khác trong danh sách thành viên nghiên cứu khi chưa được sự đồng ý của họ.
4. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động vào việc tuyển chọn nhiệm vụ KHCN.
5. Không tham gia làm chủ nhiệm, thành viên các nhiệm vụ khoa học công nghệ không phù hợp chuyên môn của bản thân.

Điều 6. Liêm chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ

1. Thực hiện đầy đủ nội dung, phương pháp nghiên cứu theo đề cương đã được phê duyệt và tuân thủ các quy định quản lý.
2. Tuân thủ nguyên tắc trung thực trong nghiên cứu: không bịa đặt hay nguy tạo đối tượng, khách thể nghiên cứu; không sao chép dữ liệu có sẵn hoặc sử dụng thông tin nghiên cứu mà không trích dẫn rõ ràng và minh bạch.
3. Minh bạch trong thực hiện nghiên cứu, giải trình thoả đáng lý do với các bên liên quan những vấn đề không thể công khai.
4. Tôn trọng sự đóng góp vào nghiên cứu của khách thể, những người hỗ trợ, các bên liên quan.

Điều 7. Liêm chính trong báo cáo khoa học và công bố khoa học

1. Không đạo văn hoặc tự đạo văn, luôn tuân thủ đúng quy định về trích dẫn trong báo cáo và công bố khoa học.
2. Trung thực với kết quả nghiên cứu thu được, không bịa đặt và nguy tạo thông tin, dữ liệu trong báo cáo và công bố khoa học.
3. Ghi nhận đầy đủ, đúng mức sự đóng góp của tất cả thành viên, không giành hết công lao về mình và loại ra cộng sự.





4. Phải có ý kiến của các đồng tác giả về việc ghi và không ghi tên của họ trong các ấn phẩm khoa học nếu không có thoả thuận nào khác, tuân thủ đúng việc tuyên bố quyền tác giả theo quy định khi công bố.

5. Cá nhân không được tham gia với tư cách tác giả, đồng tác giả trong các ấn phẩm khoa học, bài báo khoa học không thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.

6. Không bán, cho người khác kết quả nghiên cứu của mình để họ sử dụng vào mục đích trái với thông lệ khoa học.

7. Tìm hiểu kỹ về tạp chí, nhà xuất bản trước khi gửi bản thảo, không gửi công bố trên các ấn phẩm mạo danh (hijacked), săn mồi (predatory) đã được cộng đồng khoa học cảnh báo (dựa theo "Beall's List of Potential Predatory Journals and Publishers" hoặc "The Predatory Journals List"). Khuyến khích gửi bài trong danh mục tạp chí quốc tế có uy tín áp dụng trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật, khoa học xã hội nhân văn do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (Nafosted) ban hành. Lĩnh vực của bài báo phải thuộc lĩnh vực nghiên cứu của tác giả và phù hợp với lĩnh vực của tạp chí được đăng.

8. Cá nhân không được gửi đăng cùng một kết quả nghiên cứu cho nhiều tạp chí khoa học khác nhau, nhằm đảm bảo tính trung thực trong công bố khoa học.

9. Ghi nhận đầy đủ trong báo cáo, công bố khoa học sự tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

10. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 8. Liêm chính trong hoạt động đề xuất và công nhận sáng kiến

1. Không tự đưa tên cá nhân, tổ chức vào danh sách thụ hưởng sáng kiến khi chưa được sự đồng ý của họ.

2. Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm, công tâm, khách quan, không thiên vị hay trù dập trong đánh giá, xét, công nhận sáng kiến; không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm, lợi ích vật chất chi phối khi đánh giá, xét, công nhận sáng kiến.

Điều 9. Liêm chính trong phản biện, đánh giá khoa học

1. Không nhận nhiệm vụ phản biện, đánh giá khoa học khi thấy không phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có quan hệ người thân với người được phản biện, đánh giá.

2. Làm việc có trách nhiệm với vai trò và vị trí đảm nhận, không qua loa, hời hợt, không thoả hiệp với các sai trái.

3. Công tâm, khách quan, không thiên vị hay trù dập trong phản biện, đánh giá; không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm, lợi ích vật chất chi phối khi phản biện, đánh giá.

ph

28

4. Luôn giữ thái độ cầu thị, sẵn sàng lắng nghe và tiếp thu các ý kiến phản biện, đánh giá từ người khác, đồng thời không có định kiến hay phản ứng tiêu cực đối với những ý kiến chưa đồng thuận trong lĩnh vực khoa học.

5. Bảo mật thông tin phản biện, đánh giá theo quy định.

Điều 10. Liêm chính trong sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính cho hoạt động khoa học công nghệ

1. Không sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường để thực hiện các hợp đồng cá nhân khi chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của Hiệu trưởng.

2. Trung thực, minh bạch khi sử dụng nguồn lực, cơ sở vật chất để triển khai các hoạt động khoa học công nghệ.

3. Tôn trọng, công bằng trong liên kết sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đối với đơn vị quản lý trực tiếp, Nhà trường và các bên liên quan.

4. Minh bạch, rõ ràng về tài chính trong hoạt động KHCN và có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với các đơn vị có liên quan theo quy định.

5. Không giả mạo chữ ký người khác trong hồ sơ thanh quyết toán tài chính các nhiệm vụ KHCN.

Điều 11. Liêm chính trong hỗ trợ, khen thưởng về khoa học công nghệ

1. Không tự lấy công trình, công bố của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng khi chưa có sự đồng ý của các tác giả khác.

2. Không bịa đặt, ngụy tạo thông tin, kết quả nghiên cứu hoặc có hành vi gian lận để được xét hỗ trợ, khen thưởng.

3. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động nhằm có lợi ích cho mình hay người khác không đúng với quy định của pháp luật về khen thưởng và thông lệ KHCN.

Điều 12. Liêm chính trong hoạt động đổi mới sáng tạo

1. Không sử dụng ý tưởng, sáng chế, phần mềm, dữ liệu, tài liệu hoặc TSTT khác thuộc quyền sở hữu của người khác mà không xin phép.

2. Xác định đúng chủ sở hữu TSTT; phải có sự đồng ý của chủ sở hữu TSTT khi đăng ký xác lập quyền SHTT.

3. Công bằng trong quản lý và phân chia lợi ích cho các thành viên tham gia.

4. Trung thực, minh bạch khi triển khai chuyển giao TSTT. Tôn trọng các đối tác tiếp nhận TSTT khi được tập huấn, chuyển giao.

th

th

5. Các hoạt động chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ cần thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường. Không tự ý chuyển giao nhiệm vụ KHCN đã ký kết cho đối tác khác, hoặc bên thứ ba mà không có sự đồng ý của chủ sở hữu.

6. Hoạt động chuyển giao sản phẩm KHCN hình thành từ ngân sách Nhà nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Đảm bảo trung thực trong các hồ sơ, dữ liệu chứng minh hiệu quả công nghệ, sản phẩm hoặc hồ sơ xin tài trợ, kêu gọi đầu tư, quỹ hỗ trợ hoặc chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Điều 13. Liêm chính học thuật khi sử dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động KHCN&ĐMST

1. Minh bạch về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong thực hiện các nhiệm vụ NCKH. Tác giả cần báo cáo trung thực về tỉ lệ sử dụng nội dung được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo trong công trình nghiên cứu; mô tả rõ ràng trí tuệ nhân tạo đóng vai trò là công cụ hỗ trợ ý tưởng hay tham gia vào quá trình viết chính.

2. Tác giả cần xem xét, đảm bảo tính chính xác các dữ liệu trí tuệ nhân tạo cung cấp và chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung do trí tuệ nhân tạo viết.

3. Trích dẫn và ghi nguồn những nội dung do trí tuệ nhân tạo viết.

4. Không cung cấp các thông tin là bí mật của Nhà trường, của Quốc gia và các thông tin khác cần bảo mật cho trí tuệ nhân tạo.

5. Chỉ sử dụng trí tuệ nhân tạo là công cụ hỗ trợ ý tưởng và không được thay thế sự sáng tạo của người viết.

Chương III

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN LIÊM CHÍNH KHOA HỌC

Điều 14. Thành lập Hội đồng tư vấn liêm chính khoa học

1. Hội đồng được thành lập và kiện toàn theo quyết định của Hiệu trưởng và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

2. Số lượng thành viên Hội đồng từ 5 – 7 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), 01 thư ký và các uỷ viên. Trong đó, Chủ tịch, Phó Chủ tịch là đại diện Lãnh đạo trường, thư ký là cá nhân thuộc P.HTKHCN, các uỷ viên là đại diện các nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín. Bộ phận giúp việc cho Hội đồng là P.HTKHCN, được trang bị các công cụ kỹ thuật cần thiết để phục vụ nhiệm vụ.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng

1. Trách nhiệm của Hội đồng





a) Hội đồng có trách nhiệm tư vấn cho Hiệu trưởng trong xem xét, đánh giá mức độ vi phạm về liêm chính khoa học và kiến nghị, đề xuất hình thức xử lý vi phạm phù hợp.

b) Đề xuất và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo nhằm nâng cao ý thức về liêm chính khoa học tại Trường.

2. Quyền của Hội đồng

a) Hội đồng có quyền yêu cầu các cá nhân hoặc đơn vị liên quan cung cấp thông tin, giải trình về các nghi vấn vi phạm liêm chính học thuật.

b) Có quyền sử dụng các phần mềm kiểm tra đạo văn hoặc các công cụ khác để xác minh tính trung thực của các sản phẩm KHCN.

c) Có quyền đề xuất, kiến nghị Hiệu trưởng áp dụng các hình thức xử lý vi phạm như cảnh cáo, thu hồi, không công nhận kết quả hoặc cấm tham gia nhiệm vụ học thuật trong thời gian nhất định.

d) Khi cần thiết, Hội đồng có thể đề xuất thành lập các tiểu ban để hỗ trợ việc thẩm định các trường hợp phức tạp.

Điều 16. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng phải công bằng và khách quan, đảm bảo việc đánh giá và xử lý các vụ việc vi phạm dựa theo quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận và đồng thuận với trên 2/3 thành viên có mặt đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu kín.

3. Cam kết bảo mật các thông tin liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Hội đồng luôn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng thuộc Trường để xử lý các trường hợp vi phạm liêm chính khoa học và nâng cao nhận thức về liêm chính khoa học.

Điều 17. Phương thức làm việc của Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng triệu tập toàn thể thành viên Hội đồng trước phiên họp ít nhất 05 ngày làm việc. Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có ít nhất 2/3 thành viên, trong đó có Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch uỷ quyền) và thư ký.

2. Biên bản họp được thư ký ghi nhận và được các thành viên thống nhất thông qua.

3. Thư ký chuyển các kết luận tại buổi họp đến các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM LIÊM CHÍNH KHOA HỌC

Điều 18. Phát hiện, báo cáo hành vi vi phạm

1. Hành vi vi phạm liêm chính khoa học có thể được phát hiện thông qua các hình thức sau:

ph

ph

- a) Các hội đồng khoa học và đào tạo, hội đồng đánh giá, thẩm định chuyên môn và các hội đồng khác.
- b) Nghiệp vụ quản lý khoa học.
- c) Thanh tra, kiểm tra.
- d) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
- đ) Sử dụng các công cụ kỹ thuật như phần mềm đánh giá đạo văn, phần mềm kiểm tra nội dung do trí tuệ nhân tạo viết.
- e) Phát hiện hoặc đề nghị của các cá nhân, tổ chức.

2. Các cá nhân, tổ chức thuộc Trường có liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ tại Trường đều có quyền báo cáo hành vi vi phạm liên chính khoa học của viên chức, người lao động và người học tại Trường.

3. Hình thức báo cáo hành vi vi phạm bằng văn bản hoặc qua mail, có nội dung báo cáo rõ ràng và có minh chứng kèm theo. Thông tin của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được bảo đảm bí mật theo các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 19. Trình tự xử lý vi phạm

1. Khi tiếp nhận thông tin chính thức về hành vi vi phạm liên chính khoa học, thư ký Hội đồng liên chính khoa học phân loại, tổng hợp thông tin và báo cáo Chủ tịch Hội đồng. Đối với các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, quy trình tiếp nhận và xử lý đơn thực hiện theo các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Đối với các hành vi vi phạm đã rõ ràng theo quy chế này và các quy định khác của pháp luật, người vi phạm đã thừa nhận bằng văn bản, Chủ tịch Hội đồng đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường ban hành quyết định xử lý theo quy định.

3. Đối với các hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành, chưa rõ ràng theo quy định này hoặc các quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc người vi phạm không thừa nhận, Chủ tịch Hội đồng sẽ tổ chức họp và thẩm định để đưa ra kết luận. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng xem xét ban hành quyết định xử lý.

Điều 20. Các hình thức xử lý vi phạm liên chính khoa học

1. Hình thức xử lý vi phạm liên chính khoa học tương ứng với mức độ vi phạm. Việc tái vi phạm ở mức thấp sẽ bị xử lý ở mức cao hơn. Mức độ vi phạm được xác định cụ thể gồm:

a) Mức độ nhẹ (Mức độ 1): Tác hại không lớn, chủ yếu ảnh hưởng nội bộ; Không gây dư luận xã hội; Là hành vi vi phạm lần đầu, có thể do thiếu hiểu biết hoặc sơ suất.

b) Mức độ trung bình (Mức độ 2): Gây tác hại rõ rệt, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, tổ chức; Gây dư luận xấu trong giới chuyên môn và cộng đồng khoa học; Có dấu hiệu cố ý hoặc tái phạm.

ph

ph

c) Mức độ nghiêm trọng (Mức độ 3): Gây tác hại lớn, ảnh hưởng sâu rộng đến xã hội hoặc cộng đồng khoa học; Làm mất uy tín tổ chức, gây bức xúc dư luận; Có hành vi gian lận có hệ thống, cố ý che giấu sai phạm.

2. Đối với vi phạm trong từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Vi phạm trong đề xuất, tham gia tuyển chọn và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KHCN

- Mức độ 1: Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục.

- Mức độ 2: Loại hồ sơ đề xuất, tuyển chọn; Buộc thanh lý nhiệm vụ đang thực hiện; Không công nhận kết quả, sản phẩm có vi phạm; Đề nghị Hội đồng có liên quan không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương trước hạn.

- Mức độ 3: Không được tham gia đề xuất, đăng ký làm chủ nhiệm, thành viên nhiệm vụ KHCN các cấp trong vòng 02 năm, kể từ ngày có quyết định xử lý của Hiệu trưởng.

Ngoài hình thức xử lý theo 3 mức độ như trên, tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đề xuất hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

b) Vi phạm trong báo cáo khoa học, công bố khoa học trong hoạt động KHCN&ĐMST

- Mức độ 1: Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục (chỉnh sửa, đính chính, rút lại công bố);

- Mức độ 2: Không công nhận kết quả, sản phẩm có vi phạm; Huỷ kết quả đã nghiệm thu trước đó; Đề nghị Hội đồng có liên quan không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương trước hạn có sử dụng các báo cáo khoa học, công bố khoa học được xác định là vi phạm liêm chính khoa học.

- Mức độ 3: Không được tham gia đăng ký làm chủ nhiệm, thành viên nhiệm vụ KHCN các cấp trong vòng 02 năm, kể từ ngày có quyết định xử lý của Hiệu trưởng.

Ngoài hình thức xử lý theo 3 mức độ như trên, tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đề xuất hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

c) Vi phạm trong phản biện và đánh giá khoa học

- Mức độ 1: Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục

- Mức độ 2: Dừng tư cách, vị trí thành viên các Hội đồng có liên quan. Huỷ các kết quả phản biện và đánh giá khoa học.

- Mức độ 3: Không được tham gia thực hiện nhiệm vụ phản biện và đánh giá khoa học trong vòng 18 tháng, kể từ ngày có quyết định xử lý của Hiệu trưởng.

Ngoài hình thức xử lý theo 3 mức độ như trên, tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đề xuất hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

d) Vi phạm trong đề xuất, công nhận sáng kiến, hỗ trợ, khen thưởng về KHCN

- Mức độ 1: Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục.

ph

ph

- Mức độ 2: Không công nhận sáng kiến; Loại hồ sơ đề nghị hỗ trợ, khen thưởng.
- Mức độ 3: Không được tham gia đề xuất sáng kiến, đề nghị hỗ trợ, khen thưởng trong vòng 01 năm, kể từ ngày có quyết định xử lý của Hiệu trưởng.

Ngoài hình thức xử lý theo 3 mức độ như trên, tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đề xuất hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

đ) Vi phạm trong sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính

- Mức độ 1: Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục.
- Mức độ 2: Buộc hoàn trả phần kinh phí sử dụng sai mục đích.
- Mức độ 3: Không được tham gia đăng ký làm chủ nhiệm, thành viên nhiệm vụ KHCN các cấp trong vòng 02 năm, kể từ ngày có quyết định xử lý của Hiệu trưởng.

Ngoài hình thức xử lý theo 3 mức độ như trên, tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đề xuất hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

e) Vi phạm trong hoạt động đổi mới sáng tạo

- Mức độ 1: Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục.
- Mức độ 2: Không công nhận hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ; Buộc hủy thỏa thuận hợp tác và hợp đồng chuyển giao được xác định có vi phạm.
- Mức độ 3: Không được tham gia đăng ký hồ sơ SHTT mới hoặc ký kết hợp đồng chuyển giao sản phẩm KHCN trong vòng 02 năm, kể từ ngày có quyết định xử lý của Hiệu trưởng.

Ngoài hình thức xử lý theo 3 mức độ như trên, tùy vào tính chất, mức độ vi phạm đề xuất hình thức kỷ luật khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có căn cứ cho rằng không có hành vi vi phạm, tùy vào thời điểm xác nhận, Nhà trường xem xét xử lý, đính chính thông tin, áp dụng các biện pháp để khôi phục tình trạng ban đầu, khôi phục danh dự cho người bị ảnh hưởng.

Điều 21. Xử lý đạo văn trong báo cáo, công bố khoa học

1. Tỷ lệ trùng lặp theo lĩnh vực nghiên cứu được tính là đạo văn hoặc tự đạo văn:

a) Lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ; Lĩnh vực Khoa học Tự nhiên; Lĩnh vực Khoa học Y, Dược; Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp: từ 25% báo cáo, công bố khoa học được trích dẫn trở lên.

b) Lĩnh vực Khoa học Xã hội; Lĩnh vực Khoa học Nhân văn: từ 30% báo cáo, công bố khoa học được trích dẫn trở lên.

2. Đối với báo cáo nghiệm thu nhiệm vụ KHCN:

a) Đạo văn, tự đạo văn từ 15 đến dưới 25% nội dung sẽ bị trả hồ sơ, yêu cầu viết lại báo cáo.

ph

vel

b) Đạo văn từ 30% nội dung trở lên báo cáo sẽ không được chấp nhận, buộc phải thanh lý nhiệm vụ KHCN.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của người học

1. Chủ động tìm hiểu và có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định liên chính học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.
2. Chủ động thông báo các trường hợp nghi ngờ hoặc phát hiện hành vi vi phạm liên chính khoa học đến các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 23. Trách nhiệm của viên chức, người lao động

1. Chủ động tìm hiểu và có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định liên chính học thuật trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường.
2. Tham gia các chương trình tập huấn và sử dụng phần mềm phát hiện trùng lặp theo yêu cầu của Nhà trường để phát hiện các trường hợp đạo văn đối với các sản phẩm KHCN và xử lý theo quy định.
3. Truyền tải các kiến thức về liên chính khoa học đến người học góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, mục đích và tầm quan trọng của liên chính khoa học đối với uy tín của bản thân và Nhà trường.
4. Nghiên cứu và hướng dẫn người học áp dụng các hệ thống trích dẫn theo quy định Việt Nam và thế giới để tránh tình trạng vi phạm liên chính khoa học.
5. Thông báo các trường hợp nghi ngờ hoặc phát hiện vi phạm liên chính khoa học đến đơn vị chức năng.

Điều 24. Trách nhiệm của Phòng Hợp tác và Khoa học Công nghệ

1. Tham mưu Nhà trường tổ chức các đợt tập huấn hướng dẫn viên chức, người lao động và người học những phương pháp, kỹ năng đảm bảo liên chính khoa học.
2. Đề xuất các công cụ xác định vi phạm liên chính khoa học nhằm đảm bảo uy tín của Nhà trường.
3. Trình Hội đồng tư vấn liên chính khoa học xem xét, đánh giá mức độ vi phạm các trường hợp nghi ngờ hoặc phát hiện vi phạm liên chính khoa học của các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Điều 25. Trách nhiệm của Phòng Bảo đảm chất lượng và Thanh tra pháp chế

1. Phòng BDCL&TTPC chủ trì, phối hợp Phòng HTKHCN tham mưu Lãnh đạo Trường tổ chức kiểm tra công tác nghiên cứu khoa học đối với các tổ chức, cá nhân tại Trường để chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm.

ph

val

2. Phối hợp Phòng HTKHCN, Phòng Công tác sinh viên và Khởi nghiệp, Phòng Tổ chức – Nhân sự và các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Trường giải quyết các đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý các trường hợp vi phạm liên chính khoa học theo quy định của Pháp luật và Nhà trường.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cá nhân, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng HTKHCN để trình Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trong trường hợp các văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành có nội dung điều chỉnh liên quan đến các quy định cụ thể tại văn bản này, thì việc thực hiện sẽ căn cứ theo nội dung của văn bản cấp trên nhằm bảo đảm tính thống nhất và tuân thủ pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, toàn thể viên chức, người lao động và người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành